



**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA
(29/7/1930 - 29/7/2020)**

**I. ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA RA ĐÒI LÀ BƯỚC NGOẶT TO
LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG TỈNH NHÀ**

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột Nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống Nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc, tính chất xã hội biến đổi - từ xã hội phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt. Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ; trải qua quá trình nghiên cứu, hoạt động không mệt mỏi, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng Tháng Mười Nga, tìm ra con đường cứu nước kiểu mới. Trước những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, từ ngày 06/01 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt

Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960), đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.3. Tại Thanh Hóa

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của Nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ, như: Phong trào Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục... Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại.

Nhiều thanh niên yêu nước người Thanh Hóa ra tỉnh ngoài, nước ngoài tìm đường giải phóng quê hương đất nước, tiêu biểu như: Đinh Chương Dương, Lê Hữu Lập, Lê Mạnh Trinh,... Giữa năm 1924, Lê Hữu Lập và một số người con xứ Thanh được bố trí sang Quảng Châu (Trung Quốc) tham gia "Tâm Tâm xã". Lê Hữu Lập là một trong số thanh niên ưu tú được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn và là người Thanh Hóa đầu tiên được kết nạp vào Hội "Việt Nam Cách mạng Thanh niên". Cuối năm 1925, sau lớp tập huấn ở Quảng Châu, Lê Hữu Lập được cử về nước hoạt động. Vào thời điểm này, phong trào yêu nước trong tỉnh đang diễn ra sôi động, tạo cơ hội cho Lê Hữu Lập và các chiến sĩ cách mạng trong tỉnh truyền bá con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 5 năm 1926, tại số nhà 26 phố Hàng Than, thị xã Thanh Hóa, Lê Hữu Lập thành lập Hội đọc sách báo. Con đường cách mạng kiểu mới và Chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng Tháng Mười Nga ảnh hưởng sâu rộng trong tầng lớp thanh niên trí thức Thanh Hóa qua Hội đọc sách báo cách mạng.

Sự phát triển và hoạt động của Hội đọc sách báo cách mạng đã tạo cơ sở tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nhiều thanh niên được thử thách trong các phong trào yêu nước đã chuyển theo xu hướng Cộng sản và lần lượt gia nhập Hội Thanh niên. Nhiều phủ, huyện không chỉ thành lập "Hội đọc sách báo cách mạng", còn thành lập các tiểu tổ Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng. Tháng 4/1927, tại số nhà 26 phố Hàng Than, thị xã Thanh Hóa, Hội nghị đại biểu của 11 tiểu tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở thị xã và các phủ, huyện quyết định thành lập Tỉnh bộ Thanh Hóa. Hội nghị cử ra Ban Chấp hành Tỉnh bộ lâm thời gồm 3 ủy viên¹, đồng chí Lê Hữu Lập được cử làm Bí thư.

Ảnh hưởng đường lối chính trị của tổ chức Thanh Niên, tháng 2.1928 phái trẻ trong Đảng Phục Việt tách ra thành lập Đảng Tân Việt và hoạt động theo khuynh hướng cộng sản, do Nguyễn Xuân Thủy làm Bí thư. Hoạt động của tổ chức Thanh Niên và Đảng Tân Việt (hai tổ chức tiền thân của Đảng) đặt nền tảng về tư tưởng và tổ chức cho Đảng bộ Thanh Hóa ra đời.

2. Thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa

Với những chuyển biến mau lẹ của tình hình trong nước những năm đầu thế kỷ XX, đã tác động mạnh mẽ đến phong trào yêu nước chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, được sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 25/6/1930, tại làng Hàm Hạ, xã Đông Tiến (nay thuộc thị trấn Rừng Thông), huyện Đông Sơn, chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa ra đời. Ngày 10/7/1930, chi bộ cộng sản thứ 2 ra đời

¹ Đồng chí Lê Hữu Lập, Nguyễn Chí Hiền, Lê Công Thanh.

tại làng Phúc Lộc, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa. Đến ngày 22/7/1930 tại làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, chi bộ cộng sản thứ 3 ra đời. Trên cơ sở 3 chi bộ cộng sản, ngày 29/7/1930, tại làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hoá chính thức được thành lập.

3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa

- Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đánh dấu bước ngoặt trọng đại đối với con đường đấu tranh cách mạng và sự phát triển đi lên của tỉnh nhà. Từ đây, phong trào cách mạng trong tỉnh gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ, vững bước cùng Nhân dân cả nước tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa ra đời trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của quần chúng trong tỉnh.

- Xây dựng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng niềm tin tất thắng vào mục đích, lý tưởng của Đảng, giữ vững chí khí đấu tranh kiên cường bất khuất, chấp nhận hy sinh gian khổ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, Đảng bộ đã giữ vững nguyên tắc hoạt động bí mật, kết nạp vào Đảng và tổ chức cách mạng những người ưu tú và tuyệt đối trung thành, xây dựng hệ thống tổ chức Đảng gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, gắn bó với cơ sở cách mạng, được quần chúng tin yêu hết lòng nuôi dưỡng bảo vệ.

- Đã vận dụng triệt để cách mạng và khoa học, mục đích, lý tưởng, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam để tổ chức lãnh đạo Nhân dân trong tỉnh thực hiện sứ mệnh lịch sử.

- Đảng bộ Thanh Hóa ra đời là sự kiện quan trọng, có ý nghĩa quyết định sự phát triển của phong trào cách mạng trong tỉnh. Ra đời vào ngày 29/7/1930, bị quân thù liên tục tiến hành khủng bố trắng, phải thành lập, tái thành lập nhiều lần, vượt qua thăng trầm, thử thách, Đảng bộ Thanh Hóa luôn năng động sáng tạo, xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng tỉnh nhà, đáp ứng những nhu cầu bức thiết của lịch sử.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM TRUYỀN THỐNG VẼ VANG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA

1. Đảng bộ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay sau khi ra đời, Đảng bộ tỉnh đã nhanh chóng ổn định tổ chức, lãnh đạo các phong trào cách mạng và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn, góp phần đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- *Cao trào cách mạng 1930 - 1931*: Đấu tranh chống khủng bố, khôi phục Đảng bộ và phong trào cách mạng trong tỉnh.

Đảng bộ tỉnh nhiều lần bị chính quyền thực dân phong kiến tiến hành khủng bố trắng, hầu hết cán bộ, đảng viên và một bộ phận quần chúng cách mạng bị quân thù bắt và tù đầy. Tổ chức Đảng bị tan rã, phải thành lập, tái thành lập nhiều lần. Ở trong nước, phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh làm rung chuyển chế độ

thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp; thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Trong tỉnh, Đảng bộ tổ chức treo cờ Đảng, rải truyền đơn ủng hộ Xô Viết Nghệ Tĩnh làm chấn động dư luận trong tỉnh, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng, làm cho bọn thống trị Pháp và phong kiến điên đầu. Phong trào cách mạng 1930-1931 diễn ra trên địa bàn Thanh Hóa là bước đi đầu tiên của cách mạng dân tộc, dân chủ do Đảng bộ Thanh Hóa trực tiếp tổ chức lãnh đạo.

- *Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)*: Cũng như nhiều địa phương trong cả nước, thời kỳ này ở Thanh Hóa, thực dân Pháp cấu kết với chính quyền phong kiến áp bức bóc lột Nhân dân, nhất là tầng lớp nhân dân lao động một cách tàn bạo. Do đó, tất cả giai cấp, tầng lớp nhân dân có nguyện vọng chung là: Tự do dân chủ, cơm áo hòa bình. Năm 1937, sau khi chấp nối liên lạc với Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã tập trung vận động, phát triển, củng cố "Hội tương tế ái hữu" tập hợp mọi tầng lớp đấu tranh công khai, nửa công khai hợp pháp đòi "Tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình, chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới". Các tổ chức quần chúng, như: Đoàn Thanh niên dân chủ, Hội Phụ nữ dân chủ lần lượt ra đời tạo ra lực lượng chính trị rộng lớn. Phong trào đấu tranh cách mạng từ quy mô làng xã tiến tới quy mô liên tổng, liên huyện, từ đấu tranh kinh tế tiến tới đấu tranh chính trị bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân tham gia. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm của công nhân Nhà máy Diêm Hàm Rồng, xưởng rượu Nam Đồng Ích, mỏ sắt Thanh Xá, núi Bân, công nhân khai thác gỗ lâm trường Như Xuân, đồn điền Yên Mỹ; các phong trào đấu tranh đòi tự do lập "Hội", chống áp bức bóc lột của nông dân các phủ huyện Yên Định, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc; các phong trào đấu tranh ủng hộ nhân dân Trung Hoa chống Nhật, các cuộc đấu tranh bầu Viện dân biểu Trung Kỳ... Cao trào cách mạng 1936 - 1939 trở thành cao trào cách mạng sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Đó là cuộc tổng diễn tập cách mạng chuẩn bị cho thời kỳ đấu tranh giành chính quyền.

Cuối năm 1939, chính quyền thực dân phong kiến tập trung lực lượng đàn áp khủng bố Đảng bộ và phong trào cách mạng quyết liệt. Hầu hết các đồng chí Tỉnh ủy và lãnh đạo chủ chốt của các huyện bị bắt. Những cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng chưa bị bắt tổ chức đấu tranh chống khủng bố, chuyển phong trào cách mạng Thanh Hóa sang thời kỳ mới. Cao trào cách mạng 1936 - 1939 do Đảng bộ Thanh Hóa trực tiếp lãnh đạo là cao trào cách mạng có quy mô rộng lớn mà trước đó chưa từng diễn ra ở Thanh Hóa.

- *Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945)*: Đầu năm 1940, với sự hoạt động tích cực và dũng cảm của số cán bộ, đảng viên chưa bị bắt, phong trào cách mạng ở các phủ, huyện như: Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, thị xã Thanh Hóa... dần hồi phục. Xuất phát từ yêu cầu phát triển của phong trào cách mạng trong tỉnh, các chiến sỹ cộng sản Thanh Hóa đã chủ động thành lập tổ chức Đảng và cử ra các Ban lãnh đạo lâm thời hoạt động độc lập. Đầu năm 1940, đồng chí Đào Duy Dếnh, cán bộ Xứ ủy Trung Kỳ được cử ra Thanh Hóa liên lạc với các đồng chí Lê Tất Đắc, Lưu Văn Bân, Phạm Đức Nhuận và một số đồng chí khác tổ chức cuộc họp tại Bút Sơn (Hoằng Hóa) tiếp thu Nghị

quyết 6 của Trung ương Đảng và một số tài liệu của Đảng. Các đồng chí thành lập Tỉnh ủy lâm thời, cử đồng chí Phạm Đức Nhuận làm Bí thư.

Tại khu vực Thọ Xuân - Thiệu Hóa, các đồng chí Trần Bảo, Đặng Châu Tuệ, Đỗ Hàm là những cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ vượt ngục Hỏa Lò (Hà Nội) về khu vực Phúc Bồi (Thọ Xuân) liên lạc được với một số cơ sở Đảng ở Kim Ốc, Phúc Bồi, Nam Thương... củng cố phong trào cách mạng và thành lập Tỉnh ủy lâm thời trong khu vực, đồng chí Trần Bảo được cử làm Bí thư.

Tháng 11/1940, các tổ chức Đảng do đồng chí Trần Bảo và đồng chí Lê Huy Toán phụ trách đã thống nhất triệu tập Hội nghị đại biểu các cơ sở Đảng trong tỉnh tại làng Thuần Hậu (xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân), thành lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Trần Bảo làm Bí thư. Quyết định lấy tờ báo "Tự do" làm cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng bộ. Có sự lãnh đạo tập trung thống nhất, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Nhiều huyện trong tỉnh xây dựng Mặt trận phản đế cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang làng, xã (lực lượng tự vệ cứu quốc) và tổ chức đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống thuế, khất thuế diễn ra sôi động.

Trên cơ sở phong trào cách mạng phát triển mạnh, tháng 6/1941, Tỉnh ủy quyết định xây dựng căn cứ cách mạng ở phía Tây Thanh Hóa. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các chiến sĩ cộng sản đã xây dựng Ngọc Trạo thành chiến khu du kích. Tháng 7/1941, cơ quan an ninh của Tỉnh ủy chuyển về Ngọc Trạo, Ban Lãnh đạo của Chiến khu được thành lập gồm 3 đồng chí², đồng chí Đặng Châu Tuệ phụ trách chung. Tháng 8/1941 hàng trăm cán bộ và tự vệ các huyện tập trung về Ngọc Trạo. Ngày 19/9/1941 đội du kích chiến khu Ngọc Trạo, gồm 21 chiến sĩ được thành lập tại Hang Treo. Ngày 6/10/1941 tự vệ các huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Yên Định tập trung về Đa Ngọc (Yên Định) tập luyện để tăng cường cho Ngọc Trạo. Đầu tháng 10/1941, Đa Ngọc bị lộ, trận chiến đấu không cân sức đã diễn ra, quân thù bị tự vệ tấn công phải rơi lủng vòng vây, quân ta tìm đường lên Ngọc Trạo. Ngày 19/10/1941, chính quyền thực dân phong kiến huy động lực lượng bao vây chiến khu Ngọc Trạo. Bị tấn công bất ngờ, các chiến sĩ tự vệ Ngọc Trạo dũng cảm, chiến đấu chọc thủng vòng vây của địch phân tán về các địa phương. Tuy chiến khu Ngọc Trạo bị khủng bố tan rã nhưng đó là một trong những chiến khu du kích đầu tiên của cả nước, là tiếng chuông báo trước của một cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân tất yếu sẽ diễn ra trên địa bàn Thanh Hóa.

Cuối năm 1941, Tỉnh ủy lâm thời lại bị địch khủng bố tan rã. Đầu năm 1942, các chiến sĩ cộng sản tiếp tục hoạt động và thành lập Ban liên lạc để củng cố Đảng bộ và cơ sở cách mạng. Tháng 7/1942, thành lập Tỉnh ủy lâm thời và cử đồng chí Lê Tất Đắc làm Bí thư. Đầu năm 1943, Đảng bộ Thanh Hóa liên lạc được với Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Cuối năm 1942, Tỉnh ủy chuyển "Thanh Hóa ái quốc hội" thành "Mặt trận Việt Minh", tiếp tục kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị điều kiện chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Các phong trào: sắm vũ khí đuổi thù chung, chống vơ vét thóc gạo, chống nhổ lúa trồng đay, chống bắt phu, bắt lính, phá kho thóc của giặc cứu đói ... làm cho khí thế cách mạng lên cao. Các cuộc khởi nghĩa từng phần ở làng Yên Lộ, ở đồn điền Đa Nấm, ở Lạch Trường

² Đồng chí Đặng Châu Tuệ, Đặng Văn Hỷ, Trần Tiến Quân (tức Trịnh Huy Lân)

giành thắng lợi. Ngày 24/7/1945, lực lượng cách mạng Hoàng Hóa khởi nghĩa giành chính quyền ở cấp huyện thành công mở ra các điều kiện mới cho Nhân dân cả tỉnh vùng lên. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, Tỉnh ủy kịp thời phát động tổng khởi nghĩa trên địa bàn toàn tỉnh vào ngày 18 và 19/8/1945.

Đêm 18 và ngày 19/8/1945 khởi nghĩa diễn ra thắng lợi ở các huyện: Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Quảng Xương, Hậu Lộc, Hà Trung. Ngày 20 tháng 8 giành thắng lợi ở các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống, Đông Sơn, Cẩm Thủy, thị xã Thanh Hóa. Ngày 23/8, đoàn quân khởi nghĩa từ căn cứ Thiệu Hóa tiến về thị xã Thanh Hóa, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thanh Hóa do ông Lê Tất Đắc làm Chủ tịch. Tại các huyện miền núi, Tỉnh ủy đã tăng cường lực lượng tự vệ các huyện miền xuôi kết hợp với các lực lượng cách mạng tại chỗ, xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến xác lập chính quyền cách mạng. Cuối tháng 8/1945, chính quyền cách mạng các cấp được xác lập trên địa bàn toàn tỉnh.

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8/1945 là kết quả tổng hợp năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, sức mạnh đấu tranh quật cường của quần chúng giành độc lập, tự do. Ngoài những nét chung về phương pháp tiến hành khởi nghĩa như đã diễn ra tại nhiều địa phương trong cả nước, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã giải quyết một cách nhanh nhạy và sáng tạo nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình giành chính quyền tại một số phủ, huyện, thị xã và các châu miền núi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo đúng phương châm kiên quyết về chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược...

2. Đảng bộ lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ (1945 - 1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời đã đứng trước những khó khăn thách thức. Do hậu quả của chế độ cũ làm cho hơn 2 triệu người chết đói, ngân sách quốc gia trống rỗng, hơn 90% dân số mù chữ... Trong khi đó các thế lực phản động quốc tế tập trung bao vây hòng xóa bỏ thành quả cách mạng dân tộc ta vừa giành được. Quyết bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ chế độ mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã đánh đuổi thù trong giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt, chuẩn bị điều kiện tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tại Thanh Hóa, Đảng bộ vừa phát động phong trào tăng gia sản xuất, đoàn kết tương trợ chống đói, vừa tổ chức phong trào bình dân học vụ xóa mù chữ, vừa tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân trừng trị bọn phản động Quốc dân đảng, đập tan cái gọi là "Đệ lục chiến khu" ở ấp Di Đình, tấn công trụ sở Nông Giang, khu Tịch Điền bắt sống hàng trăm tên Quốc dân đảng thu nhiều vũ khí. Khi trung đoàn quân Tưởng Giới Thạch rút về theo Hiệp ước Hoa - Pháp, lực lượng vũ trang cách mạng đã bao vây bắt gọn bọn tay sai định rút chạy theo quan thầy.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp tiến đánh Hải Phòng, Hà Nội và lao sâu vào cuộc chiến. Quyết không chịu mất nước không chịu làm nô lệ, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến".

Ngày 20/02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thăm Thanh Hóa, trực tiếp giao nhiệm vụ cho Đảng bộ và Nhân dân toàn tỉnh xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh kiêu mẫu, thành căn cứ, hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Đáp lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 4 kỳ đại hội (Đại hội I, II, III, IV) Đảng bộ Thanh Hóa xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vừa sản xuất, vừa xây dựng bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân ở hậu phương, vừa chi viện sức người sức của cho tiền tuyến giành thắng lợi quyết định. Trọng tâm là:

Về chính trị: Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân đoàn kết xây dựng bảo vệ nền tảng chính trị của xã hội mới. Năm 1947, Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng Ủy ban kháng chiến các cấp, sau đó sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng củng cố Mặt trận Việt Minh, sau đó đổi thành Mặt trận Liên Việt, xây dựng củng cố các tổ chức chính trị - xã hội: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc. Đảng bộ từ 56 đảng viên đã phát triển lên 37.422 đảng viên sinh hoạt trong hệ thống tổ chức vững chắc từ tỉnh đến huyện, ngành và chi bộ xã.

Về kinh tế: Tỉnh ủy phát động phong trào thi đua sản xuất tiết kiệm khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, đẩy mạnh sản xuất. Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng các cơ sở quân giới sản xuất vũ khí phục vụ chiến đấu. Năm 1948 chỉ đạo giảm tô giảm tức 25%, phát động hiến điền, chia lại ruộng đất công cho dân nghèo, đến năm 1953 tiến hành giảm tô triệt để và cải cách ruộng đất. Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp nhằm đoàn kết nông dân tích cực tăng gia sản xuất đóng góp nhiều lương thực thực phẩm phục vụ kháng chiến.

Về văn hóa xã hội: Tính đến năm 1950 toàn tỉnh đã mở 11.000 lớp xóa mù chữ cho trên 200.000 lượt người, tổ chức 7950 lớp bình dân học vụ nâng cao trình độ cho 165.000 lượt người. Toàn tỉnh xây dựng 435 trường phổ thông cấp I cho 57.000 học sinh, 85 trường phổ thông cấp II cho 10.000 học sinh, 3 trường phổ thông cấp III, xây dựng 1 bệnh viện đa khoa, 4 bệnh viện khu vực và nhiều trạm xá xã. Phong trào học tập văn hóa, hoạt động văn nghệ phát triển sâu rộng góp phần nâng cao dân trí xã hội.

Về quân sự: Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ tranh nhân dân bảo vệ hậu phương, chi viện cho các chiến trường. Năm 1947 chuyển Chi đội Đinh Công Tráng thành Trung đoàn chủ lực tỉnh và biên chế thành 2 tiểu đoàn bộ binh, 3 đại đội binh chủng. Xây dựng ở mỗi huyện 1 đại đội hậu phương huyện, ở mỗi xã 1 trung đội du kích tập trung và 1 đại đội dân quân sẵn sàng chiến đấu. Đến năm 1952, toàn tỉnh có 3 tiểu đoàn, 40 đại đội, 20 trung đội bộ đội địa phương, 32.000 du kích và 227.000 dân quân. Tỉnh ủy chỉ đạo các công binh xưởng tích cực sản xuất vũ khí cung cấp cho các lực lượng vũ trang. Nhờ đó, các lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã dũng cảm chiến đấu đập tan "Phòng tuyến sông Mã", "Hành lang Đông - Tây" của quân đội thực dân Pháp giải phóng miền Tây Thanh Hóa, chống càn quét ven biển, giải phóng vùng Tam Tổng (Nga Sơn), tiêu phỉ trừ gian, đập tan các tổ chức phản động, bảo vệ vững chắc hậu phương Thanh Hóa trong mọi tình huống.

Chi viện tiền tuyến: Cùng với đáp ứng sức người, sức của cho công cuộc chiến đấu bảo vệ hậu phương, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo huy động hàng triệu lượt dân công, hàng vạn tấn lương thực thực phẩm chi viện cho tiền tuyến, góp phần quan trọng trong các chiến dịch lớn, như: Chiến dịch Quang Trung, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và Điện Biên Phủ. Riêng chiến dịch Điện Biên Phủ, Thanh Hóa đã cung cấp vận chuyển gần 60% lương thực, vũ khí, hàng hóa thiết yếu cho bộ đội (chủ yếu bằng xe đạp thồ). Hình ảnh xe đạp thồ Thanh Hóa đã trở thành biểu tượng đẹp của lòng yêu nước. Trong dịp vào thăm Thanh Hóa lần thứ 2 (tháng 6/1957) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen ngợi: *"Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu, tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó"*.

2.2. Đảng bộ lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1975)

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đảng bộ đã tiến hành 3 kỳ Đại hội (Đại hội V, VI, VII) xác định chủ trương giải pháp xây dựng, bảo vệ hậu phương Thanh Hóa, chi viện sức người sức của cho các chiến trường.

Thời gian này, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Thanh Hóa được vinh dự đón Bác Hồ 2 lần vào thăm (tháng 7/1960 và tháng 12/1961), Bác căn dặn: *"Cán bộ, đảng viên và đoàn viên cần phải thực sự xung phong gương mẫu tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống quan liêu mệnh lệnh, ra sức phát triển củng cố tổ chức Đảng và Đoàn, đoàn kết toàn dân cùng thi đua tiến bộ"*. Người bắt nhịp bài ca kết đoàn tại sân vận động tỉnh ngày 12/12/1961 là nguồn cổ vũ, động viên sức mạnh tinh thần to lớn để Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc trong tỉnh thi đua lao động sản xuất, chiến đấu, góp phần cùng với cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đáp lại tình cảm sâu nặng, sự kỳ vọng của Bác, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh luôn đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, ra sức chi viện cho miền Nam ruột thịt; đồng thời trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương trước các đợt tập kích của đế quốc Mỹ. Nhiều phong trào thi đua vì miền Nam ruột thịt đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, như: Phong trào *"Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt"*, *"Thanh niên ba sẵn sàng"*, *"Phụ nữ ba đảm đang"*, *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*... đã động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia chống Mỹ cứu nước. Thanh Hóa đã huy động cao nhất, nhiều nhất nhân tài, vật lực cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, chi viện hơn 250 ngàn thanh niên và hàng vạn cán bộ, đảng viên, hàng triệu tấn lương thực cho miền Nam ruột thịt. Cùng với đó, Thanh Hóa là địa phương đầu tiên ở Miền Bắc đón tiếp, chăm sóc hàng vạn (hơn 50 nghìn) cán bộ, thương binh, bệnh binh và đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc. Ngày 12/3/1960, hai tỉnh Thanh Hóa và Quảng Nam tổ chức lễ kết nghĩa tại khu giao tế của tỉnh. Đây là

sự kiện chính trị thể hiện tình đoàn kết quyết tâm xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân 2 tỉnh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thanh Hóa là một trong những địa phương của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chịu sự đánh phá ác liệt của đế quốc Mỹ; song, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, quân và dân Thanh Hóa đã phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực chiến đấu bảo vệ vững chắc hậu phương, kịp thời chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Thanh Hóa đã chiến đấu anh dũng 10.158 trận lớn nhỏ, bắn rơi 376 máy bay (trong đó có 3 chiếc B52) bắt sống 36 giặc lái, bắn cháy 57 tàu chiến (trong đó có 52 khu trục hạm thuộc hạm đội 7) của giặc Mỹ. Các địa danh Hàm Rồng, Nam Ngạn, Đò Lèn, phà Ghép... đã trở thành biểu tượng thiêng liêng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nghệ thuật quân sự.

Với quyết tâm “Đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”, “địch đánh ta cứ đi”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, Thanh Hóa đã mở 4 đường ra, 3 đường vào, mở nhiều điểm vượt sông, nhiều đường tránh rẽ, sáng tạo cầu phao luồng, cầu phao liên hợp và nhiều hình thức huy động sức mạnh của mọi lực lượng đảm bảo giao thông vận tải thông suốt, liên tục. Phong trào “Hòn đá chống Mỹ”, phong trào thi đua “Ba giỏi” và nhiều phong trào khác đã động viên toàn dân tham gia công tác giao thông vận tải thời chiến. Từ Thanh Hóa đã vận chuyển 15 triệu tấn hàng hóa, vũ khí, đạn dược ra chiến trường.

Cùng với chiến đấu bảo vệ quê hương, chi viện cho tiền tuyến, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Hóa đã chuyển hướng phát triển kinh tế - xã hội. Sản xuất nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu, trong đó tập trung từng bước mở rộng diện tích lúa, diện tích cây giống mới. Năm 1970, diện tích giống mới và lúa chiêm xuân mới có 18,5% tổng diện tích, năm 1974 đã lên tới 82% tổng diện tích và năng suất bình quân đạt 4,5 tấn/ha; miền núi đã hình thành một số vùng kinh tế mới, như vùng ngô Cẩm Thủy, vùng chè Như Xuân, vùng dâu tằm Thạch Thành. Năm 1970, Nhà máy cơ khí Thanh Hóa được thành lập; các cơ sở sản xuất điện trong tỉnh bị phá hoại trong chiến tranh được khôi phục, hòa vào điện lưới quốc gia, sản lượng điện tăng mạnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Sự nghiệp giáo dục phát triển, năm học 1974 – 1975, toàn tỉnh có 50 vạn học sinh các cấp và 18.000 giáo viên, tăng 35% so với năm 1969.

Trải qua những năm chiến tranh ác liệt chống Mỹ cứu nước, Thanh Hóa có 47.227 liệt sỹ đã anh dũng hy sinh, hơn 62.000 thương binh, bệnh binh. Trong thời gian này, xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu trong lao động sản xuất và chiến đấu được nhân dân cả nước biết đến và học tập, làm theo, đó là hình ảnh Nữ dân quân, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Ngô Thị Tuyền vác 2 thùng đạn nặng hơn 2 lần trọng lượng cơ thể mình, để tiếp đạn trong cuộc chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng, giữ vững mạch máu giao thông Bắc - Nam; đại đội dân quân bảo vệ Phà Ghép được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng LLVT; điển hình trong sản xuất như các hợp tác xã: Đông Phương Hồng, Yên Trường, Định Công...; những cá nhân có thành tích xuất sắc, như anh hùng lao động: Trịnh Xuân Bái, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thế Khương, Nguyễn Văn Thiệp, Vũ Hồng Út...

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, như: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất; lực lượng vũ trang tỉnh được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân; đã có 4.603 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 219 tập thể, 98 cá nhân được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, Anh hùng Lao động. Những phần thưởng cao quý và niềm vinh quang lớn lao đó mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn lực tinh thần to lớn cổ vũ Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, cùng với cả nước, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung “Hàn gắn vết thương chiến tranh”, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống, đặt nền tảng cho sự phát triển sau này. Thực hiện lời căn dặn của Bác kính yêu trong Di chúc của Người “Còn non, còn nước, còn người; thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”. Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Thanh Hóa phấn khởi tự hào, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng lại quê hương, cùng với cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện hết sức khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, dân trí và trình độ tổ chức quản lý kinh tế - xã hội hạn chế; ngăn chặn 2 cuộc chiến tranh biên giới (Tây Nam và phía Bắc); sự bao vây cấm vận, phá hoại của các thế lực thù địch. Song, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, lần thứ V và các cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, IX, X và XI đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thách thức, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống cho nhân dân, từng bước thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cụ thể:

Các ngành sản xuất được khôi phục và có bước phát triển, nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, đặc biệt là sản xuất lương thực. Nhiều chủ trương lớn của Trung ương, của tỉnh được triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải cách công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” đã tạo ra động lực mới cho nông nghiệp của tỉnh phát triển; sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 305 kg, gấp 1,4 lần năm 1975. Công tác giao đất, giao rừng gắn với khai thác, trồng mới và bảo vệ rừng được tập trung thực hiện; tổ chức sản xuất đánh bắt thủy sản khu vực ven biển được đẩy mạnh. Xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp như: Hợp tác xã Định Công (Yên Định), Đông Hòa (Đông Sơn), Xuân Thành (Thọ Xuân), Hoàng Hợp (Hoàng Hóa). Nhiều công trình thủy lợi mang tính chiến lược được xây dựng bằng lao động thủ công, với hàng vạn nhân dân tham gia lao động, như: Sông Thống Nhất, sông Hoàng, sông Lý, hồ Sông Mực, hồ Yên Mỹ...

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được quan tâm; nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp được xây dựng và mở rộng sản xuất như: Nhà máy phân

bón Hàm Rồng, Nhà máy giấy Mục Sơn, Nhà máy gỗ Điện Biên, đặc biệt đã thành lập Khu công nghiệp xi măng Bỉm Sơn và có thêm một số sản phẩm mới như: Xi măng, bóng đèn... Năm 1985, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh đạt 1,6 tỷ đồng (năm có giá trị sản xuất cao nhất), tăng 11% so với năm 1978.

Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, đặc biệt là hệ thống giao thông, thủy lợi. Đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống sân bay Sao Vàng; hoàn chỉnh tuyến đường thị xã Thanh Hóa - Sao Vàng, nâng cấp đường 1A qua thị xã Thanh Hóa, tuyến đường Khe Dứa - Bãi Trành, đường Nam Động - Lốc Toong, đường Hồi Xuân - Pù Nhi, đường Bến Sung - Yên Cát; nâng cấp, làm mới hàng nghìn km đường nông thôn, từng bước đáp ứng nhu cầu vận chuyển phục vụ sản xuất và đi lại của nhân dân. Các nhà máy Phân lân Hàm Rồng, Giấy Mục Sơn, gỗ Điện Biên, Xi măng Bỉm Sơn, Đường Lam Sơn và nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch; các trường học, bệnh viện,... được đầu tư xây dựng bằng sức lao động và sự đóng góp của nhân dân trong tỉnh, đến nay vẫn tiếp tục phát huy tác dụng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được chăm lo. Sau chiến tranh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo sớm xây dựng lại các công trình văn hóa, bệnh viện, trường học. Hệ thống bệnh viện tỉnh, huyện được chuyển về thị xã, thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, nâng cấp và chăm sóc sức khỏe nhân dân; mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm đầu tư xây dựng, củng cố. Hệ thống trường học từ nơi sơ tán được chuyển về các khu trung tâm, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh. Năm 1979, thành lập trường Cao đẳng sư phạm Thanh Hóa, tạo thuận lợi cho phát triển giáo dục trong tỉnh; năm 1985, có 579.000 học sinh theo học các cấp học phổ thông, tăng 80.000 học sinh so với năm 1976, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đạt trên 10%. Tỉnh đã chỉ đạo xác minh, lập hồ sơ và công nhận trên 56 nghìn trường hợp là liệt sĩ, trên 73 nghìn trường hợp là thương binh, bệnh binh; quy tập được 2.205 hài cốt Liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại nước bạn Lào về an táng tại Nghĩa trang quốc tế Đồng Tâm (Bá Thước) và Nghĩa trang Liệt sĩ Hàm Rồng (thành phố Thanh Hóa).

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, trong 2 cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh tiếp tục huy động sức người, sức của phục vụ chiến đấu, góp phần bảo vệ vững chắc 2 tuyến biên giới của Tổ quốc.

3.2. Thời kỳ từ đổi mới đến nay (Từ năm 1986 đến nay)

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lần đầu tiên Bác về thăm Thanh Hóa: “Tỉnh Thanh Hóa dân đông, đất rộng, rừng vàng, biển bạc, có điều kiện trở thành một tỉnh giàu đẹp và kiểu mẫu”; trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn đoàn kết, nhanh chóng vượt qua những cản trở của tư duy bao cấp, năng động, sáng tạo, phát huy tốt những tiềm năng, lợi thế, khơi dậy mạnh mẽ các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hướng tới xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu, kết quả cụ thể:

- *Giai đoạn 1986 - 1995*: Là thời kỳ đầu cả nước thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã vận dụng

sáng tạo các nghị quyết của Trung ương Đảng đề ra Nghị quyết khoán hộ trong nông nghiệp, đổi mới quản lý kinh tế biển, kinh tế trung du - miền núi, kinh tế thương mại - dịch vụ; phát triển du lịch Sầm Sơn; phát triển kinh tế nhiều thành phần, thực hiện thông thoáng và mở cửa; phân bổ lại và giao quyền sử dụng đất lâu dài... đã tạo điều kiện cho sản xuất phát triển. Tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) giai đoạn 1986 - 1995 bình quân đạt 5,3%/năm³. GDP bình quân đầu người năm 1995 đạt 220 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Năm 1995, lần đầu tiên Thanh Hóa đạt được 1 triệu tấn lương thực, tăng 17,4% so với năm 1986; tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp trong địa bàn tỉnh năm 1995 đạt 510 tỷ đồng, gấp 2,05 lần năm 1990. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 1986 - 1995 đạt 2.963 tỷ đồng.

Hoạt động văn hóa - xã hội được chăm lo và đạt được những kết quả quan trọng; giáo dục và đào tạo phát triển cả về quy mô, chất lượng ở các cấp học; năm 1995, toàn tỉnh có 79 học sinh đoạt giải quốc gia, 1 học sinh đoạt giải quốc tế; tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng đạt 27,5% (tăng 17,5% so với năm 1985). Y tế cơ sở, y tế dự phòng đạt kết quả tốt. Phong trào xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh, từng bước thu hẹp diện đói nghèo; đại bộ phận nhân dân có mức sống tăng gấp nhiều lần so với thời kỳ trước.

- *Giai đoạn 1996 - 2010*: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, cởi mở nhằm thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; khuyến khích nhân dân phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân, nổi bật là:

Kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước, năng lực sản xuất, quy mô của nền kinh tế được tăng cường. Tăng trưởng GDP giai đoạn 1996 - 2010 đạt 9,2%⁴; GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 810 USD, gấp 1,9 lần năm 2005 và gấp 3,7 lần năm 1995. Ngành nông, lâm, thủy sản duy trì sự phát triển ổn định, tăng bình quân 3,6%/năm; giai đoạn 2006 - 2010, sản lượng lương thực bình quân luôn đạt trên 1,5 triệu tấn.

Ngành công nghiệp - xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng cao, giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước; giá trị gia tăng bình quân giai đoạn 1996 - 2010 tăng 14,9%/năm⁹. Bên cạnh các ngành công nghiệp truyền thống, đã hình thành một số ngành công nghiệp mới như: Sản xuất và lắp ráp ô tô, luyện gang thép, nhiệt điện, thủy điện... Khu kinh tế Nghi Sơn được thành lập (năm 2006), đã thu hút được nhiều dự án lớn, quan trọng, có tác dụng lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và được triển khai thực hiện như: Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Cảng Nghi Sơn (giai đoạn 1).

Ngành dịch vụ phát triển đa dạng, có sự chuyển biến tích cực; thương mại phát triển theo hướng ngày càng văn minh, thuận tiện. Các thành phần kinh tế có bước phát triển; doanh nghiệp nhà nước giảm về số lượng nhưng hoạt động hiệu quả hơn; doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phát triển mạnh. Năm 2010, toàn tỉnh có 5.940 doanh nghiệp, gấp 3,1 lần năm 2005.

³ Giai đoạn 1986 - 1990 tăng 3,3%, giai đoạn 1991 - 1995 tăng 7%.

⁴ Giai đoạn 1996 - 2000 tăng 7,3%; giai đoạn 2001 - 2005 tăng 9,1%; giai đoạn 2006 - 2010 tăng 11,3%/năm.

Văn hóa xã hội có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được chăm lo; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục cơ sở; nhiều năm liền có học sinh đạt giải tại các kỳ thi quốc tế; số lượng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2010 gấp 1,8 lần năm 2005. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện được tăng cường; mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân tăng lên, đặc biệt với trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình được đổi mới; mở rộng phạm vi đến vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- *Giai đoạn 2011 đến nay:* Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa đã phát huy nội lực, khơi dậy được tiềm năng, lợi thế, tranh thủ thu hút đầu tư từ bên ngoài, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước và đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh luôn ở mức cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Từ một địa phương thường xuyên thiếu lương thực, nhiều năm qua, Thanh Hóa không những đã đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, mà còn có một phần lương thực hàng hoá; các vùng sản xuất cây nguyên liệu phát triển ổn định; cơ giới hoá trong nông nghiệp được đẩy mạnh; một số vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nhiều trang trại chăn nuôi tập trung được hình thành. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao, là tỉnh dẫn đầu cả nước về sản lượng xi măng, mía đường và nhiều sản phẩm công nghiệp khác. Các khu công nghiệp, khu Kinh tế Nghi Sơn được thành lập và phát triển, một số ngành công nghiệp then chốt của tỉnh, như: sản xuất vật liệu, nhiệt điện, lọc hoá dầu,... được hình thành và ngày càng phát triển. Các ngành dịch vụ luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ. Nhiều dự án lớn, có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được triển khai thực hiện; trong đó, lớn nhất là Dự án liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn với tổng mức đầu tư 9,3 tỷ USD, công suất 10 triệu tấn dầu thô/năm, đến nay đã đi vào vận hành ổn định, góp phần nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp, đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Các hoạt động văn hoá - xã hội chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh đã đạt được kết quả toàn diện. Đặc biệt, năm 2019, tỉnh ta đã đạt được rất nhiều thành công và thắng lợi. Lần đầu tiên tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 17,15%, thuộc nhóm số ít tỉnh có tốc độ tăng GRDP cao nhất cả nước. Thu ngân sách Nhà nước đạt 28.806 tỷ đồng, gấp 2,5 lần năm 2015 và gấp 6,5 lần năm 2010. Sản xuất nông, lâm, thủy sản có bước phát triển. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao; đến nay, đã có 6 đơn vị cấp huyện, 367 xã và 917 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, vượt mục tiêu đến năm 2020 và là một trong những tỉnh có kết quả xây dựng nông thôn mới tốt nhất cả nước. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng mạnh; dịch vụ phát triển khởi sắc trên nhiều lĩnh vực. Giá trị xuất khẩu đạt 3,72 tỷ USD, tăng 27,6%. Huy động vốn đầu tư phát triển đạt 125.000 tỷ đồng, tăng 22,6%.

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định, ban hành các cơ chế chính sách, từng bước tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn. Đồng thời, chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư. Do đó, từ năm 2016 đến đầu năm 2020, toàn tỉnh đã thu hút được 908 dự án đầu tư trực tiếp (trong đó có 53 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký 94.404 tỷ đồng và 3.305 triệu USD - đứng trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Nhiều dự án như: Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy dầu ăn Nghi Sơn, Xi măng Long Sơn (1 và 2), nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Thủy điện Cẩm Thủy I, Trung Sơn; đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa... đã hoàn thành và đưa vào hoạt động, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, góp phần quan trọng giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện, có hiệu quả với tỉnh Hòa Phấn (nước CHDCND Lào); mở rộng quan hệ hợp tác với thành phố Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Mittelsachsen (CHLB Đức), thiết lập quan hệ ngoại giao với tỉnh Farwaniyah (Cô-Oét), xúc tiến thiết lập quan hệ ngoại giao với tỉnh Tula (Cộng hòa Liên Bang Nga).

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư; đô thị phát triển nhanh theo hướng hiện đại, tạo ra diện mạo mới cho phát triển của tỉnh. Tốc độ đô thị hóa được đẩy mạnh (đã thành lập mới thành phố Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, 03 thị trấn và 30 phường). Các đô thị Bỉm Sơn, Nghi Sơn - Tĩnh Gia, Lam Sơn - Sao Vàng có bước phát triển mới. Thương mại nội địa phát triển mạnh theo hướng hiện đại, văn minh; Cảng hàng không Thọ Xuân đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành Cảng hàng không quốc tế.

Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an sinh xã hội được chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực; đã và đang tập trung xây dựng hình ảnh đất và người xứ Thanh Hóa. Sau nhiều năm quyết tâm chỉ đạo, tỉnh đã ban hành được ngân hàng tên đường, phố; xác định được năm 1029 là năm xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa với tư cách là đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh đã tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, văn hóa lớn, đem lại hiệu quả thiết thực; đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa (20/02/1947 - 20/02/2017), 990 năm Thanh Hóa (1029 - 2019), kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm ngày mất của Người, để lại ấn tượng tốt đẹp, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Giáo dục và đào tạo phát triển theo hướng chuẩn hóa và xã hội hóa, giáo dục toàn diện được quan tâm, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; toàn tỉnh, đã có 6 đơn vị cấp huyện, 376 xã (chiếm 64,46%) đạt chuẩn nông thôn mới; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc theo hướng hiện đại văn minh.

Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả rõ nét, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được thực hiện đồng bộ, có nhiều cách làm sáng tạo và đạt nhiều kết quả. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành

Trung ương (khóa XII), tỉnh đã tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở và thu được nhiều kết quả quan trọng. Cùng với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tỉnh đã tập trung chỉ đạo sáp nhập 3.100 thôn, tổ dân phố để thành lập 1.522 thôn, tổ dân phố, theo đó, toàn tỉnh đã giảm từ 5.971 thôn, tổ dân phố, xuống còn 4.393 thôn, tổ dân phố (giảm 1.578). Đã hoàn thành việc sáp nhập 143 xã, thành 67 xã (giảm 76 xã), là một trong những tỉnh đi đầu cả nước trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; góp phần giữ vững kỷ cương, tăng cường kỷ luật của Đảng, cơ bản khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh; vùng cấm, hạ cánh an toàn". Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội luôn được bảo đảm, giữ vững ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác chính trị tư tưởng được đổi mới, tác động lan tỏa rõ nét, mang lại hiệu quả thiết thực (các cấp ủy đảng thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời định hướng dư luận xã hội; đấu tranh, bác bỏ những thông tin sai trái ảnh hưởng đến sự phát triển và hình ảnh của tỉnh). Thực hiện tốt 5 chương trình trọng tâm, 4 khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra - đó chính là tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2025 Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước.

Những kết quả mà Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đạt được, tiếp tục khẳng định vị thế chiến lược của tỉnh ở khu vực Bắc Trung bộ và cả nước. Đó chính là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương; sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực cố gắng của rất nhiều thế hệ lãnh đạo, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, trong đó có vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh. Từ 11 đảng viên ban đầu được triệu tập tại Hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh ngày 29/7/1930; đến nay, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã có 31 đảng bộ trực thuộc 1.504 tổ chức cơ sở đảng và trên 228 nghìn đảng viên. Trong mọi thời kỳ cách mạng, đã xuất hiện nhiều tấm gương đảng viên luôn giữ vững khí tiết của người chiến sỹ cộng sản, một lòng, một dạ đi theo cách mạng, cống hiến trọn đời mình cho lý tưởng cách mạng cao đẹp, cho độc lập tự do của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ, KHÁT VỌNG THỊNH VƯỢNG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG THANH HÓA TRỞ THÀNH TỈNH “KIỂU MẪU”

1. Những truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa

Tự hào về sự vĩ đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta có quyền tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. Trải qua 90 năm hoạt động cách mạng, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trong tỉnh chung sức, đồng lòng cùng Nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giành

độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong suốt 90 năm qua, Đảng bộ được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dặn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân. Và cũng chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Thanh Hóa (bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam) đã tích lũy và hun đúc nên những truyền thống vẻ vang, thể hiện bản chất tốt đẹp, mà chúng ta có trách nhiệm phải giữ gìn và phát huy, đó là:

- Truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng tỉnh nhà.

- Truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

- Truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; luôn coi trọng công tác xây dựng đảng; có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình; nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; bản lĩnh, sáng tạo, vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức và tình thương yêu đồng chí, đồng bào.

2. Tích cực xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước, quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh

Là miền đất giàu truyền thống lịch sử, yêu nước và cách mạng, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thanh Hóa là địa phương thành lập Đảng bộ từ rất sớm. Trải qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, Đảng bộ tỉnh không ngừng lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong suốt quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh nhà, Đảng bộ luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tự hào về truyền thống vẻ vang của đất và người xứ Thanh. Trước những khó khăn, thách thức, Đảng bộ luôn vững vàng và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Những thành tựu to lớn trong 90 năm qua là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh và sức mạnh to lớn của Nhân dân.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo Đảng, Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh

nhằm chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Một số tổ chức cơ sở đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu suy giảm. Tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức viên chức, đảng viên chưa cao, đặc biệt có một số cán bộ, công chức, đảng viên sa sút về tư tưởng chính trị, có những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"...

Trong tình hình ấy, Đảng bộ cần tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Quan tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; thực hiện triệt để nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc sinh hoạt Đảng; tập trung chấn chỉnh lề lối làm việc, xây dựng tác phong công tác dân vận "trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với Nhân dân" cho đội ngũ cán bộ, công chức. Chăm lo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao khả năng tập hợp đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng; gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp; thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh, bác bỏ thông tin xuyên tạc, sai trái, phản động, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; cùng với cả nước hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Thanh Hóa ngày càng phát triển, hướng tới khát vọng thịnh vượng, sớm trở thành tỉnh "kiểu mẫu" như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn.

*

* *

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, để củng cố niềm tin và hiện thực hóa "khát vọng thịnh vượng", Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, khát vọng thịnh vượng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế nhanh và bền vững; nâng cao đời sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; phấn đấu đến năm 2025 Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY